TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HSST
Ngày: 24-9-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Pọm;

Bà Sùng Thị Vừ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lường Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2020/HSST, ngày 01-9-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HS, ngày 14-9-2020 đối với bị cáo:

Lò Văn S; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03-8-2000; tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Tòng Thị Q, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 23-6-2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Tòng Thị Q; sinh năm: 1982; địa chỉ: Bản L, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 23-6-2020, Tổ công tác Đội hình sự Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn S; trú tại: Bản L, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- Một gói nilon màu hồng, bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là Heroine (Lò Văn S khai là Heroine), có khối lượng 4,18 gam, trích rút 0,19 gam ký hiệu S5 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Còn lại 3,99 gam ký hiệu S2 nhập kho vật chứng và 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy hợp (Lò Văn S khai là ma túy tổng hợp), có khối lượng 0,98 gam, trích rút 03 viên có khối lượng 0,31 gam ký hiệu S3 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Còn lại 07 viên có khối lượng 0,67 gam ký hiệu S4 nhập kho vật chứng.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS; BKS: 26 M1 – 134.85 màu sơn đen trắng, số máy: 081840, số khung: 081819, xe đã qua sử dụng cũ.

Bản kết luận giám định số: 1043, ngày 25-6-2020 của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: " Mẫu vật gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định 0,19 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu S3 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,18 gam loại Heroine và 0,98 gam loại Methamphetamine". (Mẫu vật gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại cơ quan điều tra Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 23-6-2020, Lò Văn S gặp Lầu Văn N; trú tại: bản N, xã BM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại Thôn X, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Lầu Văn N rủ Lò Văn S góp tiền đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Lò Văn S đồng ý và đưa cho Lầu Văn N 1.500.000đ rồi điều khiển xe mô tô của S trở N lên xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để mua ma túy. Đến nơi S và N gặp một người đàn ông dân tộc Thái (S và N không biết tên và địa chỉ ở đâu) và hỏi mua ma túy. Người đàn ông này đồng. N đưa cho cho S 3.300.000đ. Mua 1.000.000đ được 10 viên ma túy tổng hợp còn lại 2.300.000đ là Heroine. Mua được ma túy S cất vào túi quần sóoc phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển trở N đi về.

Khi Lò Văn S và Lầu Văn N đi đến khu vực bản H, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện thu giữ được ma túy trong người của Lò Văn S. Đối với Lầu Văn N không thu giữ được gì. Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã dẫn giải Lò Văn S, Lầu Văn N về Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Bản cáo trạng số: 103/CT-VKS, ngày 31-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố Lò Văn S về tội: Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn S về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn S mức án từ 8 (tám) năm đến 11 (mười một) năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn S.

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiêu hủy: 3,99 gam ma túy lại Heroine ký hiệu S2; 0,67 gam ma túy loại Methamphetamine, ký hiệu S4 + 01 mảnh nilon hồng + 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả cho chị Tòng Thị Q: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS; BKS: 26 M1 – 134.85 màu sơn đen trắng, số máy: 081840, số khung: 081819, xe đã qua sử dụng cũ.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn S: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 23-6-2020, Lò Văn S lên xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mua 4,18 gam ma túy loại Heroine và 10 viên ma túy tổng hợp có khối lượng là 0,98 gam, là chất ma túy loại chất Methamphetammine. Tổng khối lượng hai chất ma túy Lò Văn S mua là 5,16 gam với giá là 3.300.000^{đ}. Mục đích để bán lại kiếm lời.

Lời khai của bị cáo Lò Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn S mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, mục đích để được hưởng lợi, thu lợi bất chính. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma tuý và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội.

Bị cáo Lò Văn S đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Lò Văn S khai mua của một nam thanh niên dân tộc Thái (Lò Văn S không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) tại bản T, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 23-6-2020 với giá 3.300.000[đ]. Do chỉ có lời khai duy nhất của Lò Văn S, ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Lầu Văn N là người đi cùng Lò Văn S khi bị bắt quả tang. Quá trình kiểm tra ma túy không thu giữ được gì. Lò Văn S khai cùng N đi mua ma túy, tuy nhiên N không thừa nhận. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành lấy lời khai và đối chất giữa Lò Văn S và Lầu Văn N, tuy nhiên Lầu Văn N không thừa nhận cùng đi mua ma túy với Lò Văn S và không biết việc Lò Văn S cất giữ ma túy trong người. Do chỉ có một lời khai duy nhất của Lò Văn S, ngoài ra không có căn cứ nào khác. Nên không có căn cứ để xử lý đối với Lầu Văn N.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 3,99 gam ma túy lại Heroine ký hiệu S2; 0,67 gam ma túy loại Methamphetamine, ký hiệu S4 Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS; BKS: 26 M1 – 134.85 màu sơn đen trắng, số máy: 081840, số khung: 081819, xe đã qua sử dụng cũ. Thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của bị cáo Lò Văn S và mẹ bị cáo là chị Tòng Thị Q. Việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, chị Q không biết. Tại phiên tòa chị có yêu cầu xin lại xe để làm phương tiện đi lại của gia đình. Do vậy cần chấp nhận trả lại chiếc xe trên cho chị Tòng Thị Q.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Gia đình bị cáo Lò Văn S là hộ cận nghèo năm 2020, bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Văn S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Lò Văn S phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 7 (bảy) năm tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-6-2020 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy: Một phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La được dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La có số 037702, đè lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong và hai hình dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, mặt trước ghi " CÔNG AN TỈNH SƠN LA, PHONG BÌ NIÊM PHONG.Vật chứng nhập kho vụ Lò Văn S – Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/6/2020. Niêm phong hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/6/2020. Tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La", 3,99 gam chất Heroine + 07 viên ma túy tổng hợp chất Methamphetamine khối lượng 0,76 gam + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả cho chị Tòng Thị Q: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS; BKS: 26 M1 – 134.85 màu sơn đen trắng, số máy: 081840, số khung: 081819, xe đã qua sử dụng cũ.

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tòng Thị Q được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
-Người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Thị Hương